

**DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THCS**

**ĐỔI MỚI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC  
Ở TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**2010**

---

**ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC**

**I. KHÁI NIỆM, CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ CỦA VIỆC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH**

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh là một hoạt động xác định mức độ đạt được của học sinh sau một quá trình học tập dựa vào những tiêu chuẩn nhất định và sử dụng những phương pháp khoa học và khả thi. Trên cơ sở đó xác định giá trị của các nhân tố, quá trình và hiệu quả giáo dục.

Kiểm tra, đánh giá có chức năng chủ yếu là định hướng, giám định, phân loại và khích lệ cải tiến. Nhờ các chức năng này, việc kiểm tra, đánh giá có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thực hiện tốt phương châm giáo dục, trở thành khâu không thể thiếu trong quá trình tăng cường quản lí một cách khoa học và tối ưu hoá quá trình dạy học, đồng thời góp phần đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học theo hướng phát huy vai trò chủ đạo của giáo viên và vai trò chủ thể của học sinh.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tiếng Trung Quốc là một bộ phận cấu thành quan trọng của chương trình tiếng Trung Quốc, đồng thời là một khâu không thể thiếu trong việc đánh giá chất lượng dạy và học tiếng Trung Quốc. Nó cho phép xác định trình độ đã đạt được của người học sau những khoảng thời gian nhất định, đánh giá sự phù hợp của chương trình, chất lượng và hiệu quả dạy học của giáo viên và những ưu điểm, thiếu sót của người học so với yêu cầu đã đề ra trong chương trình.

Mục đích của việc kiểm tra, đánh giá là giúp cho học sinh không ngừng thể nghiệm, nhận biết được sự tiến bộ và thành công của mình trong quá trình học tập tiếng Trung Quốc ; hình thành sự tự tin, thúc đẩy sự phát triển toàn diện năng lực sử dụng tổng hợp tiếng Trung Quốc. Đồng thời cũng giúp cho giáo viên nắm được các thông tin phản hồi, suy xét, điều chỉnh phương pháp dạy học, thúc đẩy giáo viên không ngừng nâng cao trình độ giáo dục, dạy học, làm cho nhà trường kịp thời nắm được tình hình thực hiện chương trình, cải tiến công tác quản lí, thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện chương trình tiếng Trung Quốc.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tiếng Trung Quốc ở Trung học cơ sở cần bám sát các định hướng như sau :

## **II. ĐỊNH HƯỚNG**

### **1. Bám sát mục tiêu và chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tiếng Trung Quốc ở THCS.**

**1.1. Mục tiêu chung** của việc dạy học tiếng Trung Quốc ở trường phổ thông Việt Nam là : Sau khi hoàn thành chương trình Tiếng Trung Quốc ở trường phổ thông (7 năm, từ lớp 6 THCS đến lớp 12 THPT), học sinh nắm được hệ thống kiến thức cơ sở, tối thiểu về tiếng Trung Quốc hiện đại : ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và chữ viết; bước đầu hình thành năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc như một công cụ giao tiếp ở các hoạt động nghe, nói, đọc, viết, đồng thời thông qua chương trình tiếng Trung Quốc, nắm được một số kiến thức về đất nước, con người, văn hoá, lịch sử Trung Quốc, trên cơ sở đó hiểu thấu đáo hơn nữa tiếng Việt và văn hoá Việt Nam; thấy được mối quan hệ và sự tác động qua lại về ngôn ngữ và văn hoá giữa Việt Nam và Trung Quốc.

**1.2. Chuẩn kiến thức và kĩ năng môn tiếng Trung Quốc ở Trung học cơ sở** là một bộ phận cấu thành mục tiêu tổng thể của chương trình trung học sơ sở môn tiếng Trung Quốc.

#### **Đối với lớp 6**

Sau khi hoàn thành chương trình tiếng Trung Quốc 6, học sinh phải đạt được các yêu cầu như sau :

**a) Về kiến thức :**

*\* Ngữ âm :*

- Biết cách phát âm các nguyên âm, phụ âm của tiếng Trung Quốc;
- Biết quy tắc phiên âm chữ Hán;
- Biết quy luật biến đổi thanh điệu của một số âm tiết;
- Biết cách đọc thanh nhẹ và vần cuốn lưỡi;
- Biết ngữ điệu của các loại câu : trần thuật, nghi vấn, cảm thán,...

*\* Chữ Hán :*

- Biết các nét cơ bản của chữ Hán;
- Biết nguyên tắc viết chữ Hán;
- Biết cấu tạo cơ bản của chữ Hán;

*\* Từ vựng :*

- Nhớ được nghĩa và cách dùng của 300 từ thuộc các chủ đề chữ số, thời gian, thời tiết, màu sắc, ăn uống, quần áo, sức khỏe, tình hình cá nhân, gia đình, trường học, bạn bè, tham quan, du lịch,....;
- Nhớ được các câu mẫu thuộc chủ đề đã học;
- Biết sử dụng từ ngữ đã học và mô phỏng các mẫu câu để diễn đạt nội dung theo chủ đề giao tiếp.

*\* Loại hình chức năng lời nói :*

- Hiểu được phương thức biểu đạt cơ bản của các chức năng giao tiếp như : chào hỏi, tạm biệt, cảm ơn, xin lỗi, làm quen, giới thiệu, đề nghị, giải thích, miêu tả...

**b) Về kỹ năng :**

*\* Kỹ năng nghe hiểu :*

- Nghe hiểu các câu chào, câu hỏi đơn giản trong hoạt động trên lớp;

- Nghe hiểu và có phản ứng phù hợp đối với các câu lệnh hoặc yêu cầu thường gặp trên lớp.

- Nghe hiểu nội dung lời nói hoặc băng ghi âm đơn giản, có sự trợ giúp của tranh, ảnh, cử chỉ;

- Nghe hiểu câu chuyện đơn giản, gắn với chủ đề bài học, độ dài từ 5 – 8 câu;

*\* Kỹ năng nói :*

- Phát âm chính xác, rõ ràng, diễn đạt được nội dung lời nói với ngữ điệu đúng;

- Có thể hỏi đáp đơn giản về tình hình gia đình và người quen biết;

- Vận dụng được một số cách nói thông thường hàng ngày, như chào hỏi, tạm biệt, cảm ơn, xin lỗi,..;

- Có thể trình bày một thông báo ngắn khoảng 5 – 8 câu theo sự gợi ý của giáo viên.

*\* Kỹ năng đọc hiểu :*

- Thuộc mặt chữ Hán và đọc đúng phiên âm la tinh của các từ ngữ trong bảng từ mới;

- Đọc đúng ngữ điệu của câu chào, câu hỏi, câu trần thuật;

- Đọc thành tiếng, chính xác bài khoá không cần phiên âm la tinh.

- Đọc hiểu thông tin có độ dài 5 – 6 câu gắn với chủ đề đã học và không có từ mới;

*\* Kỹ năng viết*

- Viết đúng các chữ cái phiên âm la tinh và các nét chữ Hán;

- Có thể mô phỏng câu mẫu để đặt câu;

- Có thể viết một số câu chào hỏi đơn giản;

- Có thể đặt tiêu đề đơn giản hoặc mô tả ngắn gọn ( 5 – 6 câu) về một bức tranh hoặc sự vật gắn với chủ đề đã học;

## **Đối với lớp 7**

Sau khi hoàn thành chương trình tiếng Trung Quốc 7, học sinh phải đạt được các yêu cầu như sau:

### **a) Về kiến thức :**

#### **\* Ngữ âm :**

Biết những ảnh hưởng đối với kết quả giao tiếp của việc phát âm sai hoặc sử dụng không đúng ngữ điệu.

#### **\* Chữ Hán :**

Biết những ảnh hưởng của việc viết sai chữ Hán đối với kết quả tiếp nhận thông tin của văn bản

#### **\* Từ vựng :**

- Hiểu được nghĩa và cách dùng của 300 - 350 từ thuộc các chủ đề trường học, ngày lễ, ngày tết, vui chơi, giải trí, thiên nhiên – môi trường, tình đoàn kết, thông tin, bưu điện, động vật, công trình kiến trúc, chúc mừng, thăm bạn,...;

- Biết từ loại và cách dùng của một số từ ngữ, kết cấu sau :

重叠量词、重叠动词、副词（又、再）、时态助词“着”、“有的”、“又…又…”、“一边…一边…”、“是…的”结构、“起来”的引申用法。

#### **\* Ngữ pháp :**

- Nhận biết được thành phần câu và cấu trúc câu dưới đây :

+ Thành phần câu : 定语、状语、补语（程度补语、动量补语、结果补语、时量补语、简单趋向补语、复合趋向补语）

+ Cấu trúc câu : “把”字句、连动句、用“比”的比较句、兼语句、存现句、被动句、复句.

#### **\* Loại hình chức năng lời nói :**

Hiểu được phương thức biểu đạt cơ bản của các loại hình chức năng giao tiếp. Trọng tâm là : trần thuật, tìm hiểu, giải thích, miêu tả.

**b) Về kĩ năng :**

*\* Kĩ năng nghe hiểu :*

- Nhận biết được ngữ điệu của các loại câu khác nhau, như : câu trần thuật, câu nghi vấn, câu mệnh lệnh;
- Phán đoán được sự thay đổi ý nghĩa của câu thông qua sự thay đổi ngữ điệu;
- Nhận biết mối liên hệ giữa các câu trong một ngữ đoạn;
- Nghe hiểu và có phản ứng thích hợp đối với các mệnh lệnh, câu hỏi liên tiếp trong hoạt động học tập;
- Nghe hiểu ngữ đoạn có liên quan đến chủ đề quen thuộc;
- Có thể dựa vào gợi ý trước để nghe hiểu câu chuyện do giáo viên kể lại.

*\* Kĩ năng nói :*

- Có thể sử dụng tiếng Trung Quốc để tiến hành giao tiếp đơn giản, ngắn gọn trong hoạt động trên lớp;
- Có thể giao lưu đơn giản theo chủ đề quen thuộc;
- Có thể tham gia trò chơi đóng vai dưới sự hướng dẫn của giáo viên;
- Có thể miêu tả sự việc dưới sự hỗ trợ của tranh ảnh, phim đèn chiếu, vật thực hoặc chữ viết,...
- Có thể cung cấp thông tin đơn giản về hoạt động của cá nhân;
- Có thể kể một câu chuyện nhỏ, đơn giản (5 – 10 câu);
- Trong hoạt động lời nói nêu trên đảm bảo ngữ âm, ngữ điệu cơ bản chính xác.

*\*Kĩ năng đọc hiểu :*

- Đọc rõ ràng, chính xác bài khoá;

- Hiểu và tiến hành hoạt động học tập theo mệnh lệnh và yêu cầu bằng văn bản;

- Đọc hiểu và nắm được đại ý của câu chuyện hoặc bài văn ngắn;

- Bước đầu biết sử dụng sách công cụ đơn giản;

- Ngoài sách giáo khoa, có thể đọc hiểu các tài liệu ngoại khoá dưới sự chỉ dẫn của giáo viên.

*\*Kĩ năng viết :*

- Sử dụng đúng các loại dấu trong câu;

- Có thể truyền đạt thông tin dưới dạng biểu đồ, báo cáo,...;

- Có thể viết hoặc trả lời thư thăm hỏi, thiệp mời theo mẫu cho sẵn,...;

- Có thể dùng cụm từ, câu ngắn để miêu tả tranh liên hoàn hoặc viết một câu chuyện đơn giản ( 5 – 10 câu).

### **Đối với lớp 8**

Sau khi hoàn thành chương trình tiếng Trung Quốc 8, học sinh phải đạt được các yêu cầu như sau :

*a) Về kiến thức :*

*\* Ngữ âm*

Hiểu được cách thức thể hiện ngữ điệu của câu phản vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán.

*\* Từ vựng*

- Nhớ nghĩa và cách dùng của 300 - 350 từ thuộc các chủ đề : trường học, môi trường, sức khoẻ, thể thao, quê hương, giao thông, danh lam thắng cảnh.

- Biết cách dùng của một số từ và kết cấu sau :

“不、没有” ; “能、会” ; “下、到”; “的、地、得”; “有、是、在” ; “有的...有的...” ; “当...的时候, ...”;

*\* Ngữ pháp*



- Nhận biết thành phần câu, cấu trúc ngữ nghĩa và cách dùng các loại câu dưới đây :

+ Thành phần câu :

定语、结果补语、可能补语

+ Câu :

用“没有”的比较句；

主谓谓语句；

兼语句；

反问句：“不是…吗？”；

祈使句：“别忘…”；复句

\* *Loại hình chức năng lời nói*

- Hiểu được phương thức biểu đạt cơ bản của các loại hình chức năng giao tiếp. Trọng tâm là: yêu cầu, đề nghị, nhắc nhở, thôi thúc, yêu thích, vui mừng, nuối tiếc.

- Hiểu được chiến lược giao tiếp : mở đầu, dẫn dắt và kết thúc câu chuyện.

**b) Về kỹ năng :**

Quá trình dạy và học tiếng Trung Quốc 8 có nhiệm vụ củng cố và từng bước hoàn thiện, nâng cao các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đã hình thành từ lớp 6, lớp 7 sao cho phù hợp với yêu cầu của chương trình và đặc điểm lứa tuổi, cũng như trình độ tiếng Hán của học sinh lớp 8. Cụ thể là :

\* *Kỹ năng nghe*

- Nghe hiểu ngữ đoạn có chủ đề quen thuộc với tốc độ gần như bình thường, nhận biết được chủ đề và thu được thông tin chủ yếu;

- Nghe hiểu sự phát triển các tình tiết của câu chuyện đơn giản, hiểu được nhân vật và sự kiện chủ yếu trong đó;

- Hoàn thành nhiệm vụ theo các mệnh lệnh liên tiếp;

- Nghe hiểu chương trình dạy học tiếng Trung Quốc sơ cấp trên đài phát thanh, truyền hình

*\* Kỹ năng nói*

- Có thể đưa ra các mệnh lệnh đơn giản liên tục theo gợi ý;
- Có thể đưa ra chủ đề và tiến hành trao đổi quanh chủ đề đó;
- Có thể dùng lời nói đơn giản để giới thiệu kinh nghiệm học tập của bản thân hoặc của người khác dưới sự hướng dẫn của giáo viên hoặc dựa theo tranh ảnh;
- Có thể tham gia hoạt động đóng vai giao tiếp dưới sự chỉ dẫn của giáo viên;
- Có thể sử dụng chính xác ngữ âm, ngữ điệu trong giao tiếp khẩu ngữ nói trên.

*\* Kỹ năng đọc*

- Đọc rõ ràng và trôi chảy bài khoá;
- Có thể tìm được thông tin có liên quan và hiểu được đại ý trong bài văn đơn giản;
- Hiểu được thứ tự phát sinh của sự kiện và hành vi của nhân vật trong tài liệu đọc đơn giản dễ hiểu;
- Đọc hiểu tài liệu ở dạng thuyết minh, thể văn ứng dụng;
- Có thể sử dụng Từ điển Hán – Việt để hỗ trợ cho việc đọc hiểu;
- Ngoài sách giáo khoa, có thể đọc được các tài liệu ngoại khoá có dung lượng khoảng 25 – 30 từ, trong đó có khoảng 1% từ mới.

*\* Kỹ năng viết*

- Sử dụng chính xác các kí hiệu và dấu câu;
- Có thể dùng cụm từ, câu đơn, câu phức để thuyết minh bức tranh do mình sáng tác;

- Có thể viết được đoạn văn ngắn gọn (8- 12 câu) và thư cá nhân;
- Dưới sự giúp đỡ của giáo viên hoặc thông qua phương thức thảo luận nhóm để biên soạn hoặc sửa chữa bài đối thoại hoặc bài viết theo chủ đề quy định.

### **Đối với lớp 9**

Sau khi hoàn thành chương trình tiếng Trung Quốc 9, học sinh phải đạt được các yêu cầu như sau :

#### **a) Về kiến thức :**

##### **\* Ngữ âm :**

Hiểu đầy đủ tác dụng của ngữ điệu trong quá trình giao tiếp.

##### **\* Từ vựng :**

- Hiểu nghĩa và cách dùng của 270 từ thuộc các chủ đề : Kinh nghiệm học tập, phong tục, tập quán, động thực vật, tình bạn, khoa học kĩ thuật, giao tiếp ứng xử, hoạt động ngoại khoá, bảo vệ môi trường, văn nghệ, thể thao, văn hoá, lịch sử.

- Biết được nghĩa và cách dùng của một số từ và cấu trúc sau :

+ “是…的” 表示强调;

+ “通过”

+ “一点儿” “有点儿”

+ “除了…以外”

+ “为了”、“为”

##### **\* Ngữ pháp :**

- Nhớ đầy đủ cấu trúc ngữ nghĩa và cách dùng của các loại câu dưới đây :

+ 被动句

+ 比较方式

+ 反问句

+ 复句

\* Loại hình chức năng lời nói: Nắm được đầy đủ 6 loại hình chức năng lời nói.

**b) Về kỹ năng :**

**\* Kỹ năng nghe hiểu :**

- Nghe hiểu ý tứ của người nói thông qua ngữ điệu;
- Nghe hiểu đoạn đối thoại hoặc đoạn văn có độ dài từ 10 – 15 câu và thu lượm được thông tin, quan điểm của người nói về chủ đề quen thuộc;
- Có thể thông qua ngữ cảnh để nghe hiểu câu chuyện hoặc đoạn văn với tốc độ gần như bình thường, trong đó lượng từ mới không quá 2%;
- Có thể nghe hiểu và đưa ra nhận xét về nội dung hoạt động do các bạn cùng lớp thể hiện.
- Có thể ghi lại thông tin đơn giản về nội dung của đoạn văn được nghe;

**\* Kỹ năng nói :**

- Có thể đối thoại theo ngữ cảnh và chủ đề quen thuộc;
- Có thể cung cấp thông tin, biểu đạt ý kiến, quan điểm và tham gia thảo luận về chủ đề đơn giản thông qua hình thức vấn đáp với dung lượng khoảng 10 – 15 câu;
- Có thể trao đổi thông tin với người khác và hợp tác cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ;
- Có thể trình bày ý kiến cá nhân dưới dạng độc thoại về một trong những chủ đề cá nhân yêu thích;
- Sử dụng ngữ âm, ngữ điệu tự nhiên, ngữ khí thích hợp trong hoạt động lời nói nêu trên.

**\* Kỹ năng đọc hiểu :**

- Có thể suy đoán, lí giải nghĩa của từ mới dựa vào đoạn văn trước sau và cách thức liên kết từ trong câu hoặc đoạn văn;

- Hiểu được quan hệ lô gic giữa các câu trong đoạn văn;
- Có thể tìm ra chủ đề, hiểu được tình tiết câu chuyện, dự đoán được sự phát triển của tình tiết câu chuyện và kết cục có thể xảy ra;
- Đọc hiểu các tài liệu ở các dạng thức thường thấy;
- Có thể căn cứ vào mục đích đọc khác nhau để thu thập thông tin bằng các sách lược giao tiếp đơn giản;
- Có thể sử dụng sách công cụ để học tập;
- Ngoài sách giáo khoa, có thể đọc được các tài liệu ngoại khoá có dung lượng khoảng 35 – 40 từ.

*\* Kỹ năng viết*

- Có thể thu thập, chuẩn bị tư liệu theo yêu cầu tập làm văn;
- Có thể độc lập soạn một đoạn văn ngắn, thư ngắn, và biết tự sửa lại dưới sự hướng dẫn của giáo viên;
- Có thể sử dụng từ ngữ, loại hình câu đơn, câu phức đã học để viết một đoạn văn hoặc một bài hoàn chỉnh, chặt chẽ, lô gic;
- Có thể mô tả đơn giản về nhân vật và sự vật được yêu cầu;
- Có thể dựa vào sơ đồ, biểu bảng đã cho để viết một đoạn văn đơn giản hoặc một bản thuyết minh thao tác.

Bên cạnh chuẩn kiến thức và kỹ năng, chương trình tiếng Trung quốc lớp 6, 7, 8, 9 đều có nhiệm vụ ***hình thành thái độ học tập đúng đắn***, thể hiện ở các nội dung sau :

- Có tình cảm và thái độ đúng đắn đối với đất nước, con người, nền văn hoá Trung Quốc nói chung và tiếng Trung Quốc nói riêng, trên cơ sở đó bồi dưỡng và phát triển thái độ, tình cảm tốt đẹp đối với ngôn ngữ, văn hoá dân tộc Việt Nam.
- Hình thành nhu cầu và sự ham thích học tập, nắm vững và sử dụng tiếng Trung Quốc trong học tập và trong đời sống.

- Xây dựng và phát triển ý thức tự giác đóng góp sức lực và khả năng của mình cho việc củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc theo phương châm “Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” thông qua các hoạt động học tập, rèn luyện và sử dụng tiếng Trung Quốc.

## **2. Xác định rõ mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra, đánh giá kết quả môn học**

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Trung Quốc phải bảo đảm thực hiện tốt các yêu cầu chủ yếu như sau :

- Thể hiện vai trò chủ thể của học sinh trong việc đánh giá. Đánh giá kết quả học tập phải có ích cho học sinh tự nhận biết mình, hình thành niềm tin, thúc đẩy sự phát triển không ngừng năng lực ngôn ngữ, thông qua đánh giá kết quả học tập giúp học sinh biết cách tự phân tích, đánh giá thành tích và thiếu sót của mình để từ đó xác định rõ phương hướng nỗ lực trong thời gian tiếp theo.

- Chú trọng tác dụng của việc đánh giá mang tính chất hình thành đối với sự phát triển của học sinh. Nhiệm vụ của đánh giá có tính chất hình thành là đưa ra sự đánh giá về các biểu hiện trong quá trình học tập hàng ngày, về thành tích học tập, về tình cảm, thái độ cũng như cách thức học tập của học sinh. Mục đích của việc đánh giá mang tính chất hình thành là khích lệ học sinh học tập, giúp đỡ học sinh điều khiển có hiệu quả quá trình học tập của mình, chuyển từ chỗ tiếp thu một cách bị động sự đánh giá sang chỗ trở thành chủ thể và người tham gia tích cực vào việc đánh giá.

- Đảm bảo tính khách quan, tính toàn diện, tính hệ thống, tính công khai và phân hoá trong đánh giá kết quả học tập của học sinh..

## **3. Xác định trọng tâm, trọng điểm về nội dung kiểm tra, đánh giá**

Việc kiểm tra, đánh giá cần phải quan tâm cả hai lĩnh vực: kiến thức và kỹ năng. Nội dung kiểm tra phải bám sát yêu cầu về mức độ nắm kỹ năng cũng như yêu cầu về kiến thức của chương trình ở thời điểm kiểm tra và phù hợp với từng loại hình kiểm tra. Cụ thể là phải đánh giá được mức độ hiểu và

biết vận dụng các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, về đất nước học Trung Quốc trong các bài học, đồng thời đánh giá được mức độ hình thành, củng cố và phát triển 4 kĩ năng cơ bản: Nghe, nói, đọc, viết trong quá trình sử dụng tiếng Trung Quốc làm công cụ giao tiếp như đã nêu ở phần Mục tiêu môn học.

#### **4. Lựa chọn đúng đắn, hợp lí các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

Phương pháp phổ biến của việc kiểm tra, đánh giá kết quả môn học Tiếng Trung Quốc là : Trắc nghiệm và tạo tình huống giao tiếp theo các chủ điểm đã học. Việc áp dụng hai phương pháp chủ yếu nói trên được thông qua những hình thức kiểm tra, đánh giá có tính đa dạng và tính linh hoạt. Các loại hình bài kiểm tra, một mặt, phải là các loại hình quen thuộc (bao gồm cả các loại hình kiểm tra truyền thống) được sử dụng thường xuyên trong quá trình dạy - học. Mặt khác, có sự ưu tiên nhất định đối với loại hình trắc nghiệm khách quan khi kiểm tra đánh giá mức độ hình thành các kĩ năng và mức độ nắm kiến thức ngôn ngữ.

Hiện nay, các hình thức chủ yếu của việc kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học Tiếng Trung Quốc là: Hình thức đánh giá thường xuyên, định kì và đánh giá cuối năm học, cấp học; hình thức kiểm tra miệng, kiểm tra viết và hình thức kiểm tra bằng bộ phiếu hỏi, yêu cầu học sinh phải đưa ra đáp án dưới dạng bài tự luận hoặc dạng trả lời đúng sai, dạng lựa chọn đáp án đúng, dạng liên kết các thành phần cho sẵn của đáp án v.v. theo thiết kế của phiếu hỏi.

#### **5. Tuân thủ chặt chẽ quy trình kiểm tra, đánh giá**

Nhìn chung, việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành theo các bước như sau :

- Xác định mục tiêu, trọng tâm, phạm vi kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá;
- Xác định loại hình bài kiểm tra, đánh giá ( Tự luận, trắc nghiệm khách quan, kiểm tra miệng, viết, thực hành giao tiếp,...);

- Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá (bao gồm phần câu hỏi và phần đáp án – biểu điểm) phù hợp với mục đích, yêu cầu, phạm vi nội dung và hình thức đã lựa chọn;

- Triển khai kiểm tra, đánh giá;

- Chấm bài kiểm tra, đánh giá và đưa ra nhận xét, nhận định, chỉ dẫn, khích lệ học sinh học tập, giúp đỡ học sinh điều chỉnh có hiệu quả quá trình học tập của mình.

### **III. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Yêu cầu chung :**

Kiểm tra là hình thức và phương pháp cụ thể của quá trình đánh giá. Thông qua kết quả của các loại bài kiểm tra, giáo viên có thể thu nhận được những thông tin cần thiết, nắm được mức độ tiến bộ của học sinh trong học tập, biết được những tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại đó, đồng thời dự đoán trước khả năng học tập của học sinh trong giai đoạn học tập tiếp theo. Trên cơ sở đó, đề ra giải pháp giúp đỡ học sinh, nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phải đảm bảo các yêu cầu về 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết. Nội dung kiểm tra cần bám sát mục tiêu, yêu cầu về kiến thức ngôn ngữ - văn hoá, về kỹ năng ngôn ngữ - giao tiếp và thái độ học tập. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết hợp giữa kiểm tra thường xuyên và định kì. Hình thức kiểm tra, nhìn chung có thể lựa chọn áp dụng các hình thức thông thường như: Kiểm tra 15 phút, kiểm tra 45 phút, kiểm tra cuối học kì dưới dạng nói, viết hoặc kết hợp cả nói và viết. Ngoài ra cần chú ý cho học sinh quen với các loại hình kiểm tra trắc nghiệm như: lựa chọn đáp án, điền trống, gạch nối,...

Kiểm tra cuối học kì 1 và cuối năm học được tiến hành bằng hình thức bài viết. Trọng tâm là kiểm tra kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng đọc hiểu và kỹ năng viết.

#### **2. Hướng dẫn xây dựng đề kiểm tra**



Đề kiểm tra là phương tiện đánh giá kết quả học tập sau khi học xong một bài, một chủ đề, một học kì hoặc toàn bộ chương trình của một lớp. Để biên soạn được một đề kiểm tra có chất lượng, nói chung, giáo viên cần tuân thủ quy trình sau:

- Xác định mục đích và yêu cầu kiểm tra;
- Xác định trọng tâm, trọng điểm cần kiểm tra;
- Lựa chọn loại hình kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc kết hợp cả tự luận và trắc nghiệm khách quan);
- Biên soạn các câu hỏi cụ thể của đề kiểm tra;
- Xây dựng đáp án và biểu điểm.

Ngoài việc tuân theo quy trình này, còn cần phải thực hiện đúng yêu cầu và quy định cụ thể của từng loại hình đề kiểm tra. Ví dụ, nếu là đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan, thì khi thiết kế các câu hỏi phải đảm bảo yêu cầu về tính đơn trị (chỉ có một cách hiểu duy nhất), tính chính xác, tính định hướng cho các thao tác. Nếu là câu hỏi cho sẵn nhiều đáp án trả lời để học sinh lựa chọn, thì cần bảo đảm chỉ có một đáp án duy nhất đúng. Hoặc nếu có phương án gây nhiễu trong số đáp án cho sẵn, thì đáp án gây nhiễu đó phải là điều có thể xảy ra trong thực tiễn học tập và có sức thu hút sự chú ý của học sinh khi làm bài.